ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 791/QĐ-UBND	*Cần Thơ, ngày 28 tháng 3 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Ô Môn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Quyết định 1533/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Ô Môn giai đoạn 2006 - 2020;

Căn cứ Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ về nội dung điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của quận Ô Môn (theo Thông báo số 37-TB/VPTU ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Văn phòng Thành ủy Cần Thơ);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1146/TTr-SKHĐT ngày 22 tháng 5 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Ô Môn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát huy đồng bộ sức mạnh tổng hợp của thành phố, của quận và các thành phần kinh tế. Việc phát triển kinh tế - xã hội của quận Ô Môn phải đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ và toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

2. Ưu tiên đầu tư vào các ngành, lĩnh vực tạo thế và lực cho phát triển (kết cấu hạ tầng then chốt, lĩnh vực và sản phẩm chủ lực, công nghệ và nhân lực); đầu tư có trọng điểm vào một số lĩnh vực có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh như công nghiệp chế biến, công nghiệp hàng tiêu dùng, nuôi trồng và chế biến thủy sản, nông nghiệp chất lượng cao,… Đồng thời, xúc tiến đầu tư vào những ngành công nghiệp mũi nhọn, có hàm lượng công nghệ cao như: điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, nhiệt điện, hóa dầu, cơ khí chế tạo, cơ khí lắp ráp,… Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong cơ cấu tổng sản phẩm của quận. Gắn chuyển dịch cơ cấu kinh tế với chuyển dịch cơ cấu lao động, nâng cao năng suất lao động.

3. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xây dựng và quản lý cơ sở hạ tầng với phát triển các lĩnh vực xã hội, nhất là giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao; xem phát triển, xây dựng và quản lý cơ sở hạ tầng là nhiệm vụ trọng tâm, phát triển xã hội là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng; phát triển kinh tế là nhiệm vụ nền tảng và liên tục.

4. Quá trình đô thị hóa phải đảm bảo thực hiện theo quy hoạch được phê duyệt. Gắn quá trình phát triển đô thị với phát triển công nghiệp, dịch vụ và nông nghiệp đô thị chất lượng cao.

5. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững, gắn với việc sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường sinh thái. Gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế và phát triển các lĩnh vực xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các phường, giữa khu trung tâm với các khu vực ngoại biên.

6. Phát triển kinh tế phải đi đôi với giữ vững ổn định chính trị và bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển Ô Môn trở thành một trung tâm công nghiệp - đô thị quan trọng của thành phố Cần Thơ, địa điểm thu hút các nhà đầu tư lớn trong và ngoài nước vào những lĩnh vực tiềm năng, tạo thế và lực cho phát triển kinh tế - xã hội của quận nói riêng và thành phố Cần Thơ nói chung.

- Xây dựng Ô Môn phát triển về kinh tế, văn hoá, xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và môi trường sinh thái; có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới; bảo tồn và phát huy những giá trị tinh hoa văn hóa của dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

2.1. Phát triển kinh tế

- Phấn đấu tốc độ giá trị sản xuất bình quân 9,5 - 10%/năm giai đoạn 2016 - 2020 và đạt 10,5 - 11%/năm giai đoạn 2021 - 2030 (giá so sánh năm 2010); cao hơn so với mức bình quân chung của thành phố Cần Thơ;

- Tỷ trọng các khu vực trong cơ cấu giá trị sản xuất: Công nghiệp chiếm 75 - 76%, dịch vụ 16 - 17%, nông nghiệp 6 - 7%;

- Phấn đấu giá trị tăng thêm bình quân đầu người đạt 80 - 85 triệu đồng;

- Thu ngân sách đạt 700 - 720 tỷ đồng; trong đó thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh chiếm 30 - 32%. Chi ngân sách đạt 630 - 650 tỷ đồng; trong đó chi đầu tư phát triển chiếm 29 - 30%;

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội đạt 35 - 40 ngàn tỷ đồng (theo giá hiện hành).

2.2. Phát triển văn hóa - xã hội

- Tỷ suất sinh duy trì 10 - 13‰/năm; quy mô dân số khoảng 180.000 người (kể cả dân số tạm trú);

- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 2% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020);

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 75%, trong đó đào tạo nghề chiếm khoảng 60%;

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm còn dưới 10%;

- Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia đạt trên 80%;

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%, trong đó sử dụng nước sạch đạt 90%;

- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn đạt trên 93%.

2.3. Bảo đảm quốc phòng, an ninh

Tiếp tục giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường an toàn, thuận lợi để phát triển kinh tế. Xây dựng lực lượng công an, quân đội vững mạnh toàn diện, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.

3. Tầm nhìn đến năm 2030

Xây dựng Ô Môn trở thành trung tâm công nghiệp gắn với phát triển dịch vụ chất lượng cao, là đô thị hiện đại của thành phố Cần Thơ và của Vùng kinh tế trọng điểm vùng đồng bằng sông Cửu Long. Cơ cấu kinh tế với tỷ trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ chiếm trên 95%; nền kinh tế cơ bản là nền kinh tế tri thức, dựa vào các ngành, lĩnh vực có hàm lượng công nghệ cao; việc ứng dụng khoa học - công nghệ mới vào sản xuất trở thành một trong những động lực chính trong phát triển kinh tế - xã hội; phát triển nông nghiệp đô thị ứng dụng công nghệ cao.

Xây dựng Ô Môn trở thành đô thị văn minh, xanh, sạch, đẹp, hiện đại, mang đặc trưng của một đô thị công nghiệp. Kết cấu hạ tầng được xây dựng đồng bộ. Hệ thống giao thông kết nối đối ngoại và đối nội thuận lợi với nhiều loại hình vận tải quy mô lớn; hạ tầng thông tin và truyền thông, mạng lưới cấp điện, cấp nước, thoát nước và các công trình bảo vệ môi trường, công sở, khu dân cư,...

đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo đời sống cho Nhân dân.

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1. Lĩnh vực công nghiệp - xây dựng

1.1. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

Tăng cường xúc tiến đầu tư và vận dụng tối đa cơ chế chính sách về ưu đãi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Tập trung phát triển theo chiều sâu đối với các ngành có lợi thế như công nghiệp chế biến nông sản, thủy sản, thực phẩm, hàng may mặc...; áp dụng khoa học - kỹ thuật và công nghệ cao vào sản xuất; gắn phát triển công nghiệp chế biến với xây dựng vùng nguyên liệu chất lượng cao và bền vững.

Tạo điều kiện phát triển đa dạng các ngành công nghiệp, khuyến khích, ưu đãi đầu tư phát triển các ngành đóng vai trò làm nền tảng thúc đẩy sự phát triển của các ngành khác, ưu tiên phát triển các ngành có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, giải quyết nhiều lao động, các ngành có xu hướng phát triển mạnh trong tương lai như: sản xuất điện, hóa dầu, cơ khí chế tạo, lắp ráp yêu cầu độ chính xác cao; hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, hóa dược phục vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng; điện tử - tin học công nghệ cao, cơ - điện tử;…

Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng các khu công nghiệp, kết nối với hệ thống cơ sở hạ tầng bên ngoài theo hướng đồng bộ, hiện đại. Đảm bảo quỹ đất để mở rộng quy mô các khu công nghiệp giai đoạn sau. Từng bước di dời các cơ sở sản xuất ở khu đông dân cư, gây ô nhiễm môi trường vào các khu, cụm công nghiệp.

Hỗ trợ các làng nghề, cơ sở công nghiệp tại nông thôn quảng bá sản phẩm, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu, xuất xứ hàng hóa và bảo trợ sở hữu trí tuệ.

Phấn đấu giá trị sản xuất ngành công nghiệp tăng bình quân 10,64%/năm giai đoạn 2016 - 2020 và đạt 11,60%/năm giai đoạn 2021 - 2030 (theo giá so sánh năm 2010). Đến năm 2020, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 26.344 tỷ đồng (theo giá hiện hành) và 16.465 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010); đến năm 2030, tăng lên 137.882 tỷ đồng (theo giá hiện hành), 49.341 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010).

1.2. Xây dựng

Hoàn chỉnh hệ thống cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng, khu công nghiệp, cơ sở thương mại - dịch vụ; ưu tiên thực hiện những dự án trọng điểm, đóng vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Xúc tiến đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu đô thị mới, khu tái định cư làm nòng cốt và tạo sức lan tỏa cho quá trình đô thị hóa tại địa phương. Phát triển nhà ở xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu về nhà ở xã hội và nhà ở thương mại quy mô nhỏ cho các đối tượng có thu nhập trung bình và thấp. Hoàn thiện quy hoạch chung xây dựng quận Ô Môn, quy hoạch chi tiết phân khu chức năng. Phấn đấu đến năm 2020 phủ kín quy hoạch xây dựng 1/2000, làm cơ sở quản lý xây dựng và xúc tiến đầu tư.

Phấn đấu giá trị sản xuất ngành xây dựng tăng bình quân 9,24%/năm giai đoạn 2016 - 2020 và duy trì ở mức 8,16%/năm giai đoạn 2021 - 2030 (theo giá so sánh 2010).

2. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ

2.1. Thương mại

Đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại theo hướng hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu giao dịch, trao đổi hàng hóa. Khuyến khích mở rộng mạng lưới đại lý cung ứng vật tư, thiết bị sản xuất, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng,… hệ thống đại lý, kho chứa thu mua hàng nông sản, thủy sản...

Thực hiện ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân xây dựng và quảng bá thương hiệu hàng hóa, sản phẩm của địa phương ra thị trường trong nước và thế giới. Thường xuyên tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác khách hàng ổn định, tiếp cận thị trường có nhu cầu phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường, thường xuyên cập nhật tin tức cung cầu thị trường, nhất là thị trường nông thủy sản đến với người sản xuất.

Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 10.327 tỷ đồng vào năm 2020 và 55.631 tỷ đồng vào năm 2030 (theo giá hiện hành). Tốc độ tăng giá trị sản xuất khu vực thương mại - dịch vụ bình quân đạt 8,07%/năm giai đoạn 2016 - 2020 và đạt 8,25%/năm giai đoạn 2021 - 2030 (theo giá so sánh 2010).

2.2. Du lịch

Phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế của quận nội ô, thu hút mạnh mẽ các nguồn lực trong và ngoài nước đầu tư phát triển du lịch. Phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, kết hợp giữa du lịch văn hóa (tham quan di tích văn hóa, lịch sử, biểu diễn nghệ thuật truyền thống, ẩm thực) với du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, miệt vườn sông nước, du lịch dã ngoại, giải trí cuối tuần để thu hút du khách trong nước và quốc tế. Đồng thời, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của công nhân, nhân viên làm việc tại các khu công nghiệp và các địa phương lân cận.

Huy động các nguồn vốn xã hội hóa đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch, tạo điều kiện ưu đãi thu hút đầu tư các dự án khu du lịch, khách sạn đạt chuẩn thu hút lưu trú dài ngày; gắn với xu hướng phát triển các loại hình du lịch thương mại, công vụ, dịch vụ, tổ chức sự kiện (du lịch MICE).

Phát huy loại hình du lịch danh nhân văn hóa, gắn phát triển du lịch với tôn vinh, giáo dục truyền thống về những tấm gương danh nhân của Ô Môn như Châu Văn Liêm, Lưu Hữu Phước, Trần Kiết Tường,… Khuyến khích phát triển các loại hình văn hóa, văn nghệ dân gian Khmer; đầu tư tu bổ, tôn tạo các di tích văn hóa, lịch sử gắn với phát triển du lịch. Tăng cường hợp tác, liên kết với các địa phương khác tổ chức các tuyến du lịch tham quan di tích lịch sử văn hóa.

2.3. Dịch vụ

a) Vận tải

Đa dạng hóa các loại hình vận tải; khuyến khích doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải, kho bãi mở rộng quy mô, đầu tư trang thiết bị và mua sắm

phương tiện. Khuyến khích phát triển hình thức vận tải hành khách nội thị và liên đô thị như xe buýt, taxi chất lượng cao. Phấn đấu tăng lượng hành khách vận chuyển đạt 6,8 triệu lượt năm 2020, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 13%/năm giai đoạn 2016 - 2020; khối lượng hàng hóa vận chuyển đạt 1,83 triệu tấn vào năm 2020, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 15%/năm giai đoạn 2016 - 2020.

b) Bưu chính - viễn thông

Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ bưu chính, thực hiện liên thông, liên kết giữa hoạt động bưu chính với các ngành dịch vụ khác như viễn thông, tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, thương mại điện tử, thu phí điện, nước,… song song với việc nâng cao chất lượng các dịch vụ bưu chính. Tiếp tục xây dựng, nâng cấp hạ tầng viễn thông và internet tiên tiến đáp ứng nhu cầu phát triển chính quyền điện tử, thương mại điện tử, đào tạo và các dịch vụ khác.

c) Tài chính - ngân hàng

Tạo điều kiện thuận lợi để các ngân hàng mở thêm chi nhánh, phát triển mạng lưới các điểm giao dịch. Phát triển các tổ chức tài chính, huy động vốn cho sản xuất kinh doanh, dịch vụ kế toán kiểm toán, bảo hiểm, cho thuê tài chính,... Khuyến khích mở rộng các hình thức huy động vốn, đa dạng các loại hình dịch vụ, tiện ích ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn vốn vay, đặc biệt là nguồn vốn vay ưu đãi.

3. Lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản

Phát triển nông nghiệp và thủy sản theo hướng phục vụ nhu cầu đô thị và công nghiệp chế biến, xuất khẩu. Thực hiện đầu tư nâng cấp các công trình thủy lợi, hình thành vùng chuyên canh nông sản ứng dụng công nghệ cao, hướng tới nền nông nghiệp hàng hoá có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh cao trong điều kiện hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đặc biệt là các mô hình sản xuất nông nghiệp tiên tiến nhằm khai thác tối đa các tiềm năng phát triển nông nghiệp.

Phấn đấu giá trị sản xuất khu vực nông nghiệp và thủy sản tăng bình quân 2,4%/năm giai đoạn 2016 - 2020 và duy trì ở mức 2,41%/năm giai đoạn 2021 - 2030 (theo giá so sánh năm 2010).

3.1. Trồng trọt

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật nông nghiệp, nhân rộng các mô hình sản xuất tiên tiến có hiệu quả kinh tế cao; ưu tiên phát triển trong giai đoạn tới các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh và có khả năng phát triển thị trường tiêu thụ như rau củ quả thực phẩm chất lượng cao, cây ăn trái, lúa chất lượng cao, hoa cây cảnh,…

Nghiên cứu việc chuyển đổi một phần diện tích đất sản xuất nông nghiệp sang các mô hình sản xuất và cung ứng hạt/cây/con giống và dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp chất lượng cao nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp; tiến tới nhân rộng các mô hình sản xuất, cung ứng giống cho thành phố Cần Thơ và toàn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

3.2. Chăn nuôi

Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung an toàn sinh học. Đẩy mạnh phát triển đàn heo, duy trì đàn trâu và đàn bò, khôi phục và từng bước phát triển đàn gia cầm. Chuyển đổi nhanh phương thức chăn nuôi truyền thống hộ gia đình quy mô nhỏ sang chăn nuôi trang trại theo phương thức công nghiệp hoặc bán công nghiệp để tạo điều kiện ứng dụng công nghệ tiên tiến, an toàn sinh học, tăng sức cạnh tranh sản phẩm, phòng chống dịch bệnh, xử lý tốt chất thải chăn nuôi, đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường đô thị, hạn chế ô nhiễm môi trường, nâng cao thu nhập cho người chăn nuôi. Từng bước di dời các cơ sở giết mổ tập trung ra khỏi khu vực đô thị, khu đông dân cư. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động chăn nuôi, nhất là công tác kiểm soát dịch bệnh và môi trường, chất lượng và vệ sinh an toàn sản phẩm.

3.3. Thủy sản

Phát triển đa dạng các phương thức nuôi thủy sản nước ngọt chủ lực, bao gồm: nuôi cá tra và cá đồng thâm canh trong ao, hầm trên đất ven sông Hậu và ven kênh rạch lớn; nuôi cá, tôm luân canh với lúa và xen canh trong mương vườn; nuôi cá bè lồng trên sông rạch và nuôi thủy đặc sản khác. Thường xuyên cập nhật, đổi mới công nghệ, quy trình nuôi trồng theo hướng hiện đại, hiệu quả và đảm bảo vệ sinh môi trường.

4. Lĩnh vực khoa học - công nghệ

Phát triển lĩnh vực khoa học - công nghệ có tính cấp thiết đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của quận hoặc các lĩnh vực mà quận có lợi thế so sánh; các công nghệ chủ đạo hỗ trợ phát triển theo chiều sâu như công nghệ sinh học, thông tin và truyền thông, bảo quản và chế biến nông sản, cơ khí - chế tạo máy, tự động hóa, vật liệu mới,… Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân nghiên cứu sáng chế, cải tiến, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới quy trình sản xuất nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

Hợp tác với các viện, trường tổ chức đào tạo phát triển nguồn nhân lực về khoa học - công nghệ; thực hiện các chương trình, dự án nghiên cứu, triển khai ứng dụng khoa học - công nghệ trong các ngành, lĩnh vực.

5. Lĩnh vực xã hội

5.1. Giáo dục - đào tạo

Thực hiện tốt chủ trương, chương trình cải cách, đổi mới giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện từ bậc mầm non đến trung học phổ thông. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục - đào tạo, nhất là ở bậc mẫu giáo, mầm non. Đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp và trang thiết bị, đảm bảo phát triển theo hướng "chuẩn hoá, hiện đại hoá". Đào tạo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý bảo đảm đồng bộ về cơ cấu, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn.

Phấn đấu đến năm 2020, huy động trẻ ra lớp đạt 50% số cháu trong độ tuổi đến nhà trẻ và 98% số cháu trong độ tuổi đi mẫu giáo; 100% ở bậc tiểu học, 98% ở bậc trung học cơ sở và 85% ở bậc trung học phổ thông; tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 80% ở bậc mầm non, 90% ở bậc tiểu học, 80% ở bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông.

5.2. Y tế và chăm sóc sức khỏe

Đầu tư nâng cấp Bệnh viện đa khoa quận Ô Môn lên quy mô 300 giường. Từng bước hiện đại hóa trang thiết bị y tế và phương tiện vận chuyển cấp cứu. Chú trọng đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ y bác sỹ. Phấn đấu đến năm 2020, nâng tỷ lệ số bác sỹ/vạn dân đạt 6; tỷ lệ số giường bệnh điều trị nội trú/vạn dân đạt 25,3.

Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển mạng lưới y tế, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Khuyến khích phát triển các cơ sở y tế tư nhân, mạng lưới các đại lý, cửa hàng thuốc tây tại các khu dân cư nhằm giảm tải cho hệ thống y tế công lập, thực hiện đa dạng hóa các loại hình dịch vụ khám chữa bệnh.

Phấn đấu đến năm 2020, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 10%; tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng đầy đủ các loại vắcxin trong chương trình tiêm chủng quốc gia đạt trên 95%.

5.3. Văn hóa - thể dục thể thao

a) Văn hóa

Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các công trình văn hóa cấp quận; từng bước đầu tư nâng cấp, xây mới các thiết chế văn hóa cấp phường, cấp khu vực trở thành các khu văn hóa - thể thao - vui chơi giải trí tổng hợp góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, tinh thần của người dân, đặc biệt là đáp ứng nhu cầu về cơ sở vui chơi giải trí cho thanh thiếu niên.

Khuyến khích mở rộng các hoạt động văn hóa nghệ thuật chuyên nghiệp và không chuyên. Bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể truyền thống gắn với phát triển du lịch.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" đi vào chiều sâu, dần hình thành nếp sống văn minh, môi trường văn hóa lành mạnh. Củng cố, phát triển mô hình phường, khu vực, gia đình văn hóa; phấn đấu đến năm 2020 có 7/7 phường văn hóa; tiếp tục nâng chất 83/83 khu vực văn hóa; có trên 90% số hộ đạt gia đình văn hóa. Từng bước hoàn thiện các chỉ tiêu công nhận phường đạt chuẩn văn minh đô thị.

b) Thể dục thể thao

Dành quỹ đất phù hợp, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình thi đấu, tập luyện thể dục thể thao cấp vùng, cấp thành phố và cấp quận. Đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thể dục thể thao, khu vui chơi giải trí trong các khu dân cư, nhất là các sân bóng đá mini, bóng chuyền, cầu lông, quần vợt, hồ bơi,... Phấn đấu nâng tỷ lệ người thường xuyên luyện tập thể dục thể thao lên 33% vào năm 2020.

5.4. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

a) Đào tạo nghề và giải quyết việc làm

Đào tạo nghề theo hướng đáp ứng nhu cầu của xã hội. Nắm chắc cung - cầu lao động làm căn cứ xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu cho các doanh nghiệp, khu công nghiệp, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70 - 75%, trong đó đào tạo nghề 60 - 62%.

Nhân rộng các mô hình tạo việc làm, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, các làng nghề, đặc biệt là các ngành thu hút nhiều lao động. Phấn đấu giải quyết việc làm bình quân từ 1.000 - 1.500 lao động/năm giai đoạn 2016 - 2020.

b) Giảm nghèo

Phối hợp đồng bộ các biện pháp, lồng ghép các nguồn vốn đầu tư để đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo bền vững. Đẩy mạnh đào tạo nghề, hỗ trợ khởi nghiệp, cung cấp tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tổ chức dạy nghề, tạo việc làm cho hộ nghèo, người tàn tật, neo đơn,… Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2% vào năm 2020 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020).

6. Quy hoạch xây dựng kết cấu hạ tầng

6.1. Giao thông

a) Giao thông đường bộ

- Quốc lộ 91: Đoạn từ giáp ranh quận Bình Thủy đến hết Km 21+00 (đường nối Quốc lộ 91 - Nam Sông Hậu) xây dựng theo tiêu chuẩn đường đô thị có lộ giới 40m. Đoạn từ Km 21+00 đến giáp ranh quận Thốt Nốt xây dựng đạt chuẩn đường trục chính đô thị có lộ giới 80m.

- Quốc lộ 91B: Xây dựng theo quy hoạch của Bộ Giao thông vận tải và Quy hoạch xây dựng chung của thành phố Cần Thơ, đạt tiêu chuẩn đường trục chính đô thị có lộ giới 80m.

- Đường nối quốc lộ 91 - Nam Sông Hậu: Đoạn đi qua quận có chiều dài khoảng 9km, dự kiến xây dựng theo tiêu chuẩn đường phố chính đô thị.

- Đường tỉnh 920: Đoạn qua địa bàn quận có chiều dài 17km, trong đó hiện trạng có 3,2 km đã làm xong. Trong giai đoạn quy hoạch sẽ xây dựng toàn tuyến đạt tiêu chuẩn đường đô thị - đường phố chính.

- Đường tỉnh 920B: Tuyến dài 6,54km, điểm đầu giao quốc lộ 91 và điểm cuối giao đường tỉnh 920. Xét vai trò và vị trí của tuyến, sẽ xây dựng tuyến trong giai đoạn 2016 - 2020 theo tiêu chuẩn đường đô thị - đường phố chính thứ yếu.

- Đường tỉnh 920C: Tuyến dài 2,5km nối từ quốc lộ 91 - nối tiếp quốc lộ 91B đến khu vực nhà máy xi măng Hà Tiên 2. Trong giai đoạn 2016 - 2020, thực hiện xây dựng theo tiêu chuẩn đường phố chính thứ yếu.

- Đường tỉnh 922: Đến năm 2020, đầu tư xây dựng toàn tuyến đạt chuẩn đường cấp III đồng bằng. Định hướng sau năm 2020 xây dựng theo chuẩn đường đô thị. Vị trí nằm bên trái và cách đường hiện hữu khoảng 300 - 400m.

- Đường tỉnh 923: Đầu tư xây dựng toàn tuyến đạt chuẩn đường đô thị - đường phố chính thứ yếu.

- Hệ thống đường đô thị: Các tuyến đường hiện hữu sẽ tiếp tục đầu tư nhựa hóa, xây dựng vỉa hè, trồng cây xanh và dải phân cách, phối hợp đồng bộ với các công trình điện, nước, cáp truyền hình, viễn thông tạo hệ thống cơ sở hạ tầng

đồng bộ. Ngoài ra, đối với các tuyến dân cư đô thị, quy hoạch sẽ xây dựng các tuyến đường nội bộ và đối ngoại đảm bảo chiều rộng, lộ giới và kết cấu đường theo quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 được phê duyệt.

- Hệ thống đường khu vực: Định hướng đến năm 2020 sẽ nâng cấp 100% tuyến đường lên mặt nhựa hoặc bê tông xi măng. Hệ thống cầu cống có tải trọng từ 5 - 10 tấn.

- Bến xe: Xây dựng bến xe khách Ô Môn, phục vụ vận chuyển hành khách liên tỉnh, liên quận (huyện) trên các tuyến quốc lộ 91 và đường tỉnh 922.

b) Giao thông đường thủy

Phát triển giao thông thủy đồng bộ giữa cảng, tuyến luồng và đội tàu vận tải, gắn kết giữa các tuyến giao thông đường thủy với giao thông đường bộ. Đầu tư tu bổ, nạo vét ổn định độ sâu luồng lạch, duy trì cấp đường hiện nay của các tuyến đường thủy, cải tạo âu thuyền, lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống phao tiêu, biển báo trên các tuyến chính, đảm bảo lưu thông an toàn cho tàu thuyền.

Đầu tư, củng cố các bến cảng, kho bãi trên sông. Tổ chức tốt các dịch vụ vận chuyển, bốc dỡ, kho bãi, tăng cường trật tự, an toàn giao thông vận chuyển hàng hóa, hành khách. Cải tạo, nâng cấp bến tàu Ô Môn đạt chuẩn bến thủy nội địa hàng hóa kết hợp vận tải hành khách; xây dựng bến phà Vàm Thới An; bến phà Ô Môn - Phong Hòa; nâng cấp cơ sở hạ tầng khu bến cảng Trà Nóc - Ô Môn.

6.2. Năng lượng

Thực hiện đầu tư xây dựng hoàn thành Trung tâm nhiệt điện Ô Môn, triển khai dự án Đường ống dẫn khí Lô B - Ô Môn, dự án nhà máy lọc dầu Ô Môn. Thực hiện nâng cấp và xây mới các trạm biến áp. Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống lưới điện trung, hạ thế, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu điện cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của người dân.

6.3. Cấp, thoát nước và xử lý rác thải

a) Cấp nước sạch

Xây dựng nhà máy nước sông Hậu 1 cung cấp nước sạch cho thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, hành lang Tây sông Hậu và hỗ trợ phía Bắc sông Hậu (Bến Tre, Trà Vinh); nâng cấp nhà máy nước Trà Nóc; xây dựng nhà máy nước Ô Môn 2; xây dựng đài nước tại phường Châu Văn Liêm. Ngoài ra, đầu tư xây dựng các trạm cấp nước công suất nhỏ cung cấp nước sinh hoạt cho các khu dân cư tại các khu vực xa trung tâm quận, cụ thể: phường Long Hưng 02 trạm, phường Thới Long 01 trạm, phường Trường Lạc 03 trạm, phường Phước Thới 04 trạm. Từng bước hoàn chỉnh hệ thống đường ống dẫn nước khắp địa bàn quận.

Phấn đấu đến năm 2020, nâng tỷ lệ số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh lên 99%; trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 90% với định mức cấp nước sạch từ 120 - 150 lít/người/ngày.đêm.

b) Hệ thống xử lý nước thải

Đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát và xử lý nước thải tại các khu dân cư hiện hữu. Đối với các khu dân cư mới, thực hiện các dự án thoát nước đồng bộ với các công trình kết cấu hạ tầng. Đối với các khu, cụm công nghiệp phải

xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung; nước thải được xử lý cục bộ tại nơi sản xuất đúng tiêu chuẩn trước khi gom về khu xử lý chung. Dự kiến xây dựng Nhà máy xử lý nước thải dân cư số 2; 02 trạm bơm chuyển tiếp; nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp Ô Môn.

c) Thu gom và xử lý rác thải

Hoàn thành Khu liên hợp xử lý chất thải rắn tại phường Phước Thới và phường Thới An với diện tích 47ha trong giai đoạn 2016 - 2020; bố trí bãi trung chuyển rác cụm Thới Long - Phước Thới - Thới An quy mô 2ha. Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ thu gom rác thải đạt trên 93%. Đối với chất thải y tế, phấn đấu tỷ lệ xử lý đạt tiêu chuẩn 100%.

6.4. Thủy lợi

Cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi theo hướng đa mục tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản kết hợp tạo nguồn cấp nước sinh hoạt và phục vụ giao thông đường thủy. Tu bổ, nâng cấp các trạm bơm đầu mối, nạo vét, tu bổ các tuyến kênh rạch nhằm tăng năng lực chủ động tưới, tiêu. Gia cố hệ thống đê bao khép kín đối với các vùng sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Đầu tư kè chống xói lở và tạo cảnh quan đô thị đối với bờ Nam sông Hậu, sông Ô Môn, rạch Bằng Tăng, rạch Tắc Ông Thục, rạch Ba Rích, rạch Đông Thị Hơi,...

7. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

7.1 Quốc phòng

Xây dựng Ô Môn trở thành khu vực phòng thủ vững chắc, là địa bàn có ý nghĩa chiến lược về quốc phòng, an ninh phía Tây Bắc của thành phố Cần Thơ. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyển chọn và giao quân hằng năm, thực hiện tốt Luật Nghĩa vụ quân sự; nâng cao trình độ, năng lực, khả năng phối hợp chiến đấu giữa các lực lượng; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh và rộng khắp; xây dựng cơ sở phường, khu phố vững mạnh và khu vực phòng thủ vững chắc.

7.2. An ninh

Tăng cường công tác nắm tình hình, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động phát hiện, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch. Phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh nhằm kiềm chế thấp nhất sự gia tăng tội phạm, tai nạn giao thông, cháy nổ, các tệ nạn xã hội; đảm bảo trật tự công cộng, kỷ cương, văn minh đô thị.

IV. PHÂN KHU CHỨC NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. Khu vực phát triển đô thị (gồm phường Châu Văn Liêm, một phần các phường Thới An, Thới Hòa dọc sông Ô Môn)

Là trung tâm đầu mối các tuyến giao thông thủy bộ quan trọng, cơ sở hạ tầng phát triển tương đối đồng bộ; là khu vực tập trung các cơ quan hành chính cấp quận, có lợi thế lớn trong phát triển đô thị, thương mại - dịch vụ.

Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, điện, nước, viễn thông, công nghệ thông tin,… làm động lực thúc đẩy phát triển kinh tế và thu hút vốn đầu tư. Ưu tiên thực hiện các dự án phát triển đô thị tại khu trung tâm quận; các khu tái định cư và nhà ở cho công nhân, người có thu

nhập thấp, các khu đô thị dọc sông Ô Môn và quốc lộ 91. Xây dựng hệ thống công viên cây xanh, công viên kè dọc sông Ô Môn và tuyến sông rạch khác.

2. Khu vực phát triển công nghiệp và đô thị công nghiệp (gồm phường Phước Thới và phía Đông phường Thới An)

Tiếp giáp sông Hậu và sông Ô Môn, có quốc lộ 91, quốc lộ 91B chạy qua, gần đường nối quốc lộ 91 - Nam Sông Hậu, đường sắt và đường cao tốc dự kiến; địa hình tương đối bằng phẳng, diện tích lớn là điều kiện thuận lợi để xây dựng các khu công nghiệp có quy mô lớn.

Ngoài khu công nghiệp Trà Nóc II hiện hữu, dự kiến xây dựng khu công nghiệp Ô Môn (giai đoạn 1, 2). Xây dựng Ô Môn trở thành trung tâm phát triển công nghiệp và thu hút vốn đầu tư lớn của thành phố Cần Thơ. Dành quỹ đất xây dựng các khu tái định cư, khu nhà ở cho công nhân, chuyên gia làm việc tại các khu công nghiệp, góp phần đảm bảo an sinh xã hội.

3. Khu vực vành đai nông nghiệp kết hợp du lịch sinh thái (gồm các phường Thới Long, Long Hưng, Trường Lạc và phía Tây phường Thới An)

Là những khu vực xa trung tâm, có cơ sở hạ tầng và lợi thế phát triển công nghiệp, thương mại kém hơn so với các khu vực khác.

Tăng cường đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi, đảm bảo tưới tiêu chủ động. Phát triển hệ thống giao thông nội đồng theo hướng bêtông hóa nhằm thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp sâu rộng. Hình thành vùng chuyên canh lúa, vùng nuôi thủy sản, lúa - màu, vùng trồng rau - hoa - cây cảnh chất lượng cao phục vụ nhu cầu đô thị và công nghiệp chế biến; phát triển vùng cây ăn trái theo mô hình nhà - vườn trong các khu dân cư đô thị mật độ thấp. Phát triển nông nghiệp gắn với hình thành và phát triển các loại hình du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, dã ngoại miệt vườn mang đặc trưng vùng đồng bằng sông Cửu Long.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư

Dự kiến tổng nhu cầu vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016 - 2020 cần **khoảng 35.000 tỷ đồng** (theo giá hiện hành); với cơ cấu vốn đầu tư khu vực I là 2,5%, khu vực II là 66,11%, khu vực III là 31,39%. Trong đó:

- *Nguồn vốn ngân sách Nhà nước (chiếm khoảng 5,6%):* Là nguồn vốn quan trọng, quyết định những công trình có ý nghĩa đến sự phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu đề ra. Ưu tiên sử dụng cho các công trình hạ tầng quan trọng, công trình trọng điểm và các dự án thuộc các nhóm ngành công nghiệp, thương mại đòi hỏi vốn đầu tư lớn, khó thu hồi vốn hoặc có thời gian thu hồi vốn kéo dài; nhóm ngành có khả năng ảnh hưởng, tác động lan tỏa đến các ngành khác.

- *Nguồn vốn tín dụng (chiếm khoảng 10,2%):* Tập trung cho các đơn vị sản xuất kinh doanh theo đối tượng ưu tiên, nhất là các doanh nghiệp thuộc các ngành: chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất hàng hóa xuất khẩu, hàng tiêu dùng, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,…

- *Nguồn vốn đầu tư của Nhân dân và doanh nghiệp (chiếm khoảng 63,6%):* Huy động trực tiếp như khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ gia đình

mở rộng, nâng cấp và thành lập các cơ sở sản xuất kinh doanh hoặc gián tiếp qua các tổ chức tài chính, tín dụng để huy động nguồn vốn nhàn rỗi trong dân và thực hiện tái đầu tư thông qua kênh tín dụng cho doanh nghiệp, hộ gia đình vay đầu tư.

- *Nguồn vốn đầu tư nước ngoài (chiếm khoảng 20,6%):* Thiết lập các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, dự án phát triển xã hội hướng tới người nghèo, người dân tộc để thu hút nguồn vốn ODA. Nâng cao năng lực cạnh tranh, nhất là cơ sở hạ tầng và chất lượng nguồn nhân lực để thu hút nguồn vốn FDI.

2. Giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tăng cường đầu tư phát triển giáo dục - đào tạo và dạy nghề; khuyến khích, hỗ trợ đào tạo nghề tại chỗ, ưu tiên phục vụ các ngành kinh tế mũi nhọn, đào tạo lao động cung cấp cho các khu công nghiệp; tập huấn nhân rộng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp và thủy sản cho nông dân.

Tạo điều kiện cho các cơ sở dạy nghề mở rộng quy mô tuyển sinh và tổ chức đào tạo các ngành có nhu cầu lao động lớn; liên kết đào tạo với các trường đại học, cao đẳng lớn trong nước; đào tạo gắn với thị trường và xuất khẩu lao động, đào tạo nhân lực có chuyên môn kỹ thuật cao, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến. Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp; thu hút và đãi ngộ nhân tài, chuyên gia, nhân lực trình độ chuyên môn kỹ thuật cao.

3. Giải pháp về triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ

Hỗ trợ doanh nghiệp và Nhân dân ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ vào phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt ở lĩnh vực thương mại điện tử và công nghệ sản xuất sạch.

Huy động các nguồn vốn nhằm tăng chi ngân sách cho hoạt động khoa học - công nghệ trong giai đoạn đột phá 2016-2020, làm tiền đề cho phát triển đến năm 2030. Tăng cường hợp tác để tiếp nhận các nguồn vốn hỗ trợ, nhất là lĩnh vực y tế, môi trường, năng lượng và chính sách lao động; tăng cường liên kết nhà khoa học, nhà sáng chế với các đối tượng sản xuất, kinh doanh.

4. Giải pháp về liên kết, hợp tác

Phối hợp với quận, huyện khác để cùng khai thác hiệu quả các lợi thế, tiềm năng. Hợp tác, liên kết phát triển với các địa phương trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long trên các lĩnh vực mũi nhọn nhằm kết hợp hài hoà lợi ích của địa phương với lợi ích chung của toàn thành phố.

5. Giải pháp về phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự tham gia và giám sát của nhân dân, kiện toàn và phát huy vai trò của bộ máy chính quyền các cấp vào xây dựng chủ trương, đường lối và chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch.

Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đẩy mạnh các

phong trào thi đua yêu nước, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững...

6. Giải pháp về cải cánh hành chính

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, hướng tới xây dựng chính quyền đô thị và chính quyền điện tử. Đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và tăng cường cải cách thủ tục hành chính.

Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đầu tư mà thành phố ban hành, đặc biệt là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tạo quỹ đất sạch, đào tạo nhân lực, ứng dụng công nghệ mới, bảo vệ môi trường.

7. Giải pháp về phát triển thị trường

Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, xây dựng chính sách tiếp cận, chiếm lĩnh và mở rộng thị trường trong nước và quốc tế, thị trường truyền thống và thị trường mới. Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực.

Hỗ trợ nâng cao sức cạnh tranh hội nhập cho doanh nghiệp. Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống kiểm soát và quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế. Khuyến khích đầu tư mở rộng sản xuất, phát triển các ngành, lĩnh vực và sản phẩm mới. Phát triển mạng lưới thương mại, dịch vụ rộng khắp; tăng cường tiêu thụ hàng hóa nội địa.

8. Giải pháp về bảo vệ môi trường

Tổ chức thực hiện chương trình quản lý môi trường trong quá trình thực hiện quy hoạch để giám sát, cảnh báo những tác động môi trường từ các hoạt động kinh tế - xã hội để có biện pháp ứng phó, xử lý kịp thời. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân và cộng đồng doanh nghiệp.

Tăng cường công tác xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp tham gia các hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường, phòng chống và xử lý ô nhiễm, giám sát bảo vệ môi trường. Xây dựng mô hình tự chủ, tự quản về giữ gìn vệ sinh môi trường tại các cộng đồng dân cư.

Điều 2. Nội dung Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội quận Ô Môn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 là cơ sở cho việc lập, trình phê duyệt và triển khai thực hiện các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm và các dự án đầu tư trên địa bàn quận Ô Môn.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân quận Ô Môn tổ chức công bố nội dung quy hoạch đến các cấp chính quyền, ban ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn; nghiên cứu và triển khai thực hiện quy hoạch; xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm; lập các quy hoạch, dự án cụ thể phù hợp với quy hoạch đã được duyệt. Đổi mới tổ chức, quản lý và cải cách hành chính phù hợp, tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích thu hút đầu tư theo định hướng của quy hoạch.

Điều 4. Các sở, ban ngành thành phố có trách nhiệm hỗ trợ Ủy ban nhân dân quận Ô Môn đạt được những mục tiêu đề ra trong quy hoạch này. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn có trách nhiệm kiểm tra, theo dõi, đề xuất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của quận Ô Môn và của thành phố Cần Thơ.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Ô Môn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

(Đính kèm Phụ lục: Danh mục các dự án ưu tiên nghiên cứu đầu tư đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030)

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- TT.Thành ủy;
- TT.HĐND thành phố;
- CT, các PCT.UBND thành phố;
- Sở, ban ngành thành phố;
- Quận ủy & UBND quận Ô Môn;
- VP.Thành ủy;
- VP.ĐBQH và HĐND thành phố;
- VP.UBND thành phố (2,3);
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT,Phát.

CHỦ TỊCH

Ký bởi: Ủy ban Nhân dân thành phố Cần Thơ
Email: vpubndtpct@cantho.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Cần Thơ
Thời gian ký:29.03.2016 08:24:30 +07:00

Võ Thành Thống